TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 19 -11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ ;

Ông Phạm Thế Quang.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Hải Đ, sinh ngày 20/02/1991 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Vũ Thị C, chưa có vợ con; tiền án: Ngày 27/9/2018 bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/10/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 6 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản"; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/7/2020, đến ngày 04/7/2020 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

- *Ngường chứng kiến*:

1. Bà Vũ Thị N; "vắng mặt".

2. Anh Nguyễn Văn B; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2020, Đỗ Hải Đ đi xe đạp từ nhà ở thuộc thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến khu vực tổ 12, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, Đến nơi, Đ gặp và mua của một nam thanh niên lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 200.000đ Methamphentamine, người nam thanh niên nhận tiền và đưa lại cho Đă 01 đoạn ống nhựa nhỏ được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể nhỏ màu trắng trong suốt. Đ xác định là Methamphentamine, cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi xe quay về. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Đ đi đến tổ 10, thị trấn Xuân Trường thì gặp Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường đang làm nhiệm vụ đã yêu cầu kiểm tra. Đ chấp hành, thành khẩn khai báo và giao nộp 01 đoạn ống nhựa vừa mua được. Tổ công tác lập đã mời người chứng kiến việc thu giữ, niêm phong đoạn ống nhựa trên ký hiệu là M và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đỗ Hải Đ. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 chiếc xe đạp đang sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Hải Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Theo Kết luận giám định số 742/GĐKTHS ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphentamine; khối lượng: 0,196 gam.

Cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, phân tích đánh giá chứng cứ, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố Đỗ Hải Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt Đỗ Hải Đ từ 27 - 30 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2020, tại tổ 10, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Đỗ Hải Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,196 gam Methamphentamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Hải Đ đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo Đỗ Hải Đ là người nghiện, có nhận thức đầy đủ về tác hại, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, bị cáo đã bị xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy song không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội ngựa quen đường cũ. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bi cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi nguy hiểm có như vậy mới tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma tuý nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp Đ sử dụng là phương tiện đi mua ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra xác định được xe của bà Vũ Thị N, bà N cho bị cáo Đ mượn xe không biết với mục đích đi mua ma túy, bà N không có lỗi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã trả lại chiếc trên cho bà N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Đ, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hải Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Đỗ Hải Đ 27 (hai bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 742/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHA ngày 07/10/2020 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Đỗ Hải Đ phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Hải Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện ;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Ngọc Long